TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2021/HS-PT
Ngày: 09 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**
Ông **Nguyễn Văn Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **19/**2021/HS-PT ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Khúc Hữu T. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **54**/2020/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị: **Khúc Hữu T** (tên gọi khác: ***T***), sinh năm: 1978, tại Đ, Quảng Nam; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ xây dựng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Khúc Thừa C, sinh năm: 1950 và bà: Ngô Thị M, sinh năm 1952; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng X và 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/4/2016 bị Công an phường Đ xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/3/2020, đến ngày 24/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Khúc Hữu T: Luật sư **Trần Tuấn Lợi** – Công ty Luật TNHH 2TV Hoa Tiêu – Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 21/12/2019, gia đình bà Phạm Thị C và ông Phạm Phú B tổ chức đám cưới cho con. Tham dự đám cưới có chị Trần Thị Như V, anh Trần Văn S (là chồng chị V), chị Trần Thị Như L và anh Đặng Văn T (là chồng chị L). Trong quá trình diễn ra đám cưới thì giữa chị V và ông Phạm Phú H (là anh họ ông B) xảy ra mâu thuẫn về việc trông giữ thùng tiền cưới nên hai bên có xô xát, chửi bới với nhau.

Vào khoảng 16 giờ cùng ngày, vợ chồng chị V và vợ chồng chị L đến nhà bà C để nói chuyện với ông B về việc mâu thuẫn trên. Khi đến thì chị V đứng trước nhà la ré, chửi bới về phía nhà ông H (cạnh nhà bà C) thì gặp Phạm Xuân K (là cháu họ ông H) đi đón con về ngang qua. Nghe chị V chửi bới nên K dừng lại cãi vả, xô xát với chị V. Thấy vậy, anh T, anh S, chị L đi ra và tiếp tục xô xát với K. K chở con về nhà rồi chạy bộ sang nhà bà C. K dùng chân đạp vào người chị L. K quơ tay đánh anh T nhưng không trúng, K tiếp tục kéo khăn trải bàn làm rơi vỡ một số ly thủy tinh rồi đi vào nhà chửi bới, xô xát với anh S, anh T.

Lúc này, Khúc Hữu T là hàng xóm của K, đang ở quán cà phê gần đó nghe ồn ào nên đến xem. T thấy K xô xát trong nhà nên T sang nhà anh Nguyễn Công T ở sát nhà bà C nhặt một con dao bằng kim loại, dài khoảng 40 cm trên sân rồi giấu trong áo khoác. T đi vào phòng khách nhà bà C, cầm dao trên tay trái chém một nhát trúng vào cánh tay trái của anh S và bàn tay trái của anh T, rồi T cầm dao bỏ chạy. Thấy anh S và anh T bị thương nên K và những người khác bỏ đi. Anh S và anh T được đưa đi cấp cứu.

- Căn cứ Bản Giám định thương tích số 12/GĐTT.20 ngày 13/01/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích của anh Trần Văn S là **37%**, với những thương tích chi tiết: Mặt sau và mặt trong đoạn 1/3 giữa và dưới cẳng tay trái có vết rách da, cơ và vết mổ hình vòng cung đã lành còn đóng vảy dài 13,5cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, lực tác động mạnh. Hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước. Bệnh nhân còn sưng đau vùng cẳng - bàn tay trái, các ngón bàn tay trái đang ở tư thế nửa gấp. Tê bì mặt trong và mặt sau đoạn 1/3 dưới cẳng tay xuống đến ngón IV,V bàn tay trái, cẳng tay trái đang được mang đai cố định tư thế gấp khớp khuỷu 90^0, chưa đánh giá được chức năng vận động cẳng - bàn tay. Mặt sau cổ tay trái có vết mổ xuyên đinh hình gần tròn đường kính 0,2 cm.

Đề nghị sau khi ra viện 45 ngày đến giám định bổ sung (lần 2) để đánh giá chức năng vận động của cẳng - bàn tay trái.

- Căn cứ Bản giám định bổ sung thương tích số 109/GĐTT.20 ngày 25/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam thì tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại của anh Trần Văn S là **28%**. Cụ thể như sau: Vết thương đoạn 1/3 giữa và dưới cẳng tay bên trái gây đứt gân gấp các ngón IV, V, gân duỗi các ngón I, II, III, IV, V bàn tay trái, gáy hở độ IIIa đoạn 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái đã được phẫu thuật khâu nối gân gấp các ngón IV, V, gân duỗi các ngón I, II, II, IV, V và kết hợp xương trụ cẳng tay trái bằng đinh Kirschner và chỉ thép xương trụ ổn định. Không để lại cố tật. Hiện tại bệnh nhân còn đau vùng cẳng - bàn tay trái, vận động gấp ngữa và nghiên bên khớp cổ tay trái hạn chế, gấp các ngón và đối chiếu ngón I và các ngón khác bàn tay trái được, duỗi ngón IV, V bàn tay trái hạn chế. Tê bì nhẹ ngón IV, V bàn tay trái. Không teo mô cơ út bàn tay trái so với bàn tay phải.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **54**/2020/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Khúc Hữu T** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Khúc Hữu T 02** (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó là 01 tháng 22 ngày (từ ngày 03/3/2020 đến ngày 24/4/2020).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 22/12/2020, bị cáo Khúc Hữu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Vào ngày 29/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ kháng nghị toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử hủy bản án hình sự sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại đối với bị cáo Khúc Hữu T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc Hội đồng xét xử căn cứ Bản giám định bổ sung thương tích số 19/GĐTT.20 ngày 25/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam để xét xử đối với bị cáo Khúc Hữu T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không có cơ sở. Bởi lẽ, kết luận giám định thương tích ban đầu theo Bản giám định thương tích số 12/GĐTT.20 ngày 13/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam là 37%. Đây là thương tích mà Trung tâm Pháp y đã nhìn thấy và xác định được, việc Trung tâm Pháp y chưa đánh giá được thương tích ở giai đoạn ban đầu có nghĩa là chưa đánh giá được khả năng phục hồi hoặc chưa đánh giá được mức thương tật có thể cao hơn 37%, chứ Trung tâm Pháp y không thể xếp 37% tỷ lệ thương tật trên các thiệt hại chưa thể nhìn thấy được. Đối với tỷ lệ thương tích 28% là tỷ lệ sau khi điều trị nên không có ý nghĩa trong việc xác định tỷ lệ thương tích mà bị cáo gây ra trước đó. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ; sửa Bản án hình sự sơ thẩm về áp dụng pháp luật để xét xử bị cáo Khúc Hữu T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khúc Hữu T, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Khúc Hữu T với luận cứ: Không đồng ý với nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ về hủy bản án sơ thẩm và kể cả quan điểm của Kiểm sát viên về sửa bản án sơ thẩm để xét xử lại hoặc sửa về áp dụng điểm khoản đối với bị cáo Khúc Hữu T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bởi vì khi giám định lần đầu, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Nam chưa đánh giá được chức năng vận động của cẳng – bàn tay trái do người bị hại mang đai cố định. Vì vậy, Trung tâm Giám định pháp y mới yêu cầu người bị hại đến giám định lại sau 45 ngày để có kết luận chính xác. Do đó, phải căn cứ vào kết quả giám định lần hai là 28% để làm cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự và xét xử đối với bị cáo T mới đúng quy định của pháp luật. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa;

chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khúc Hữu T để áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

Bị cáo đồng ý với luận cứ của người bảo chữa, không tranh luận bổ sung, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Khúc Hữu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam có quyết định kháng nghị đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại vụ án. Xét đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333, 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo và kháng nghị nêu trên là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Khúc Hữu T khai nhận: Mặc dù không có mâu thuẫn với người bị hại nhưng vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 21/12/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị C, Khúc Hữu T đã có hành vi dùng con dao chém 1 nhát trúng vào cẳng tay trái của ông Trần Văn S và bàn tay trái của ông T gây thương tích. Bị cáo rất ân hận với hành vi và hậu quả đã gây ra, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ và quan điểm về giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thì thấy: Tại Bản Giám định thương tích số: 12/GĐTT.20 ngày 13/01/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích của bị hại Trần Văn S là 37% và đề nghị sau khi ra viện 45 ngày đến giám định bổ sung (lần 2) để đánh giá chức năng vận động của cẳng - bàn tay trái. Tại Bản giám định bổ sung thương tích số 109/GĐTT.20 ngày 25/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam thì tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại của ông Trần Văn S là 28%. Quá trình giải quyết vụ án, Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Quảng Nam có công văn số: 134/GĐPY ngày 17/8/2020 về "Giải thích kết luận giám định" gửi cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ và công văn số: 183/GĐPY ngày 27/10/2020 về "Giải thích kết luận giám định" gửi cho Tòa án nhân dân thị xã Đ thì Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Quảng Nam, đều xác định: Tỷ lệ thương tích của bị hại Trần Văn S, chính thức được đánh giá lại là 28%. Tại phiên tòa, giám định viên có mặt và giải thích "*Khi xếp tỷ lệ thương tích 37 %, Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Quảng Nam đã đánh giá chức năng vận động do tổn thương thần kinh và tổn thương gân ở mức tối đa theo thông tư qui định tỷ lệ do tiên lượng nối dây thần kinh có khả năng sẽ khó phục hồi và ảnh hưởng đến chức năng vận động, cảm giác nên yêu cầu giám định bổ sung (lần 2) sau thời gian 45 ngày. Sau 45 ngày ở lần giám định lần 2, các tổn thương thần kinh đã phục hồi, không để lại cố tật, tổn thương gân cơ và xương phục hồi tốt nên tỷ lệ thương tích chính thức được đánh giá lại là 28% theo phương pháp cộng dật lùi. Do đó, cơ sở pháp lý để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Khúc Hữu T được xác định theo thương tích của bị hại Trần Văn S tại Bản giám định thương tích số:109/GĐTT.20*

ngày 25/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam là 28%". Xét nội dung phân tích của Giám định viên là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 và do giám định lần đầu chưa rõ, đầy đủ "*Sau khi ra viện 45 ngày đến giám định bổ sung (lần 2) để đánh giá chức năng vận động của cẳng - bàn tay trái*" là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 210 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 như Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, viện dẫn để xét xử bị cáo Khúc Hữu T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm nên luận cứ của người bào chữa về nội dung này được chấp nhận.

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi vô cớ và dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 28 % nên bản án hình sự sơ thẩm số: **54**/2020/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam kết án bị cáo Khúc Hữu T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Khúc Hữu T 02 năm tù là có cơ sở pháp luật, mức án khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung hình phạt "*Có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm*" và có nhân thân xấu, đã một lần bị xử phạt hành chính về hành vi cùng tính chất nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và luận cứ của người bào chữa về áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Khúc Hữu T.

[6] Với những phân tích, viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ và kháng cáo của bị cáo Khúc Hữu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và hình phạt.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Khúc Hữu T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng nghị số: 01/QĐ-VKS ngày 28/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn và kháng cáo của bị cáo Khúc Hữu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và hình phạt.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Khúc Hữu T 02** (Hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó là **01** (Một) tháng **22** (Hai mươi hai) ngày (*từ ngày 03/3/2020 đến ngày 24/4/2020*).

2. Bị cáo Khúc Hữu T phải chịu **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 09/3/2021).

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm